

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VnIndex	379.1	-0.5	-0.1%	21.2	-38.3%	2.8	81	178	46	8.0x
HnxIndex	61.7	-0.5	-0.8%	18.2	-27.5%	1.9	62	156	59	6.6x
20 CP vốn hóa lớn nhất	421.9	-0.4	-0.1%	6.4	-15.2%	0.2	5	13	2	10.5x
30 CP vốn hóa trung bình	156.1	-1.3	-0.8%	7.3	-43.0%	0.1	5	14	6	6.1x
40 CP vốn hóa nhỏ	269.8	-4.7	-1.7%	6.0	-28.1%	0.0	2	18	5	4.6x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	261.6	2.2	0.8%	4.5	-16.5%	0.0	3	2	4	8.2x
Bất động sản (trừ VIC)	173.7	-2.4	-1.4%	4.7	-39.7%	0.3	23	37	15	5.3x
Thực phẩm (trừ MSN)	465.1	-3.7	-0.8%	0.9	23.8%	0.1	5	8	12	5.6x

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones (18/11/2011)	11,796	25.4	0.2%
Mỹ: S&P 500 (18/11/2011)	1,216	-0.5	0.0%
Anh: FTSE 100 (18/11/2011)	5,363	-60.2	-1.1%
Nhật: Nikkei 225	8,348	-26.6	-0.3%
Hong Kong: Hang Seng	18,226	-265.4	-1.4%

GIÁ HÀNG HÓA

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/lượng)	45.9	0.0	0.0%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,717.4	-7.7	-0.4%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	96.3	-1.3	-1.4%

KINH TẾ VĨ MÔ

	Tháng 9	Tháng 10	Lũy kế
	Tăng trưởng GDP	5.76%	
Lạm phát so hàng tháng	0.82%	0.36%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	22.42%	21.59%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	12.00%	5.20%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	7,944	8,300	78,032
Nhập khẩu (triệu \$)	9,445	9,100	86,422
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 1,501	- 800	- 8,390
FDI cam kết (triệu \$)	336	1,371	11,274
FDI giải ngân (triệu \$)	900	900	9,100

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
	Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.25	-0.1
Bơm ròng qua OMO (tỷ VND)	147	-1,017	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	19.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.57	0.05	0.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.35	-0.02	-0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.43	-0.02	-0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.67	-0.09	-0.7%

Tỷ giá

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
	VND/USD	20,996	21,011
VND/USD (tự do)	21,330	21,360	-20/-20

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- Tháng 11, CPI của TPHCM tăng 0,28%, CPI Hà Nội tăng 0,29%, CPI Long An tăng 0,68% so với tháng trước.

- Theo Tổng giám đốc SJC, NHNN có hướng sử dụng SJC là thương hiệu quốc gia và thực hiện quản lý sản xuất kinh doanh vàng miếng thông qua thương hiệu này.

- Báo cáo của Bộ Tài chính: đến cuối năm 2010, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đầu tư ngoài ngành hơn 21.800 tỷ đồng, riêng lĩnh vực ngân hàng là 10.128 tỷ đồng.

Quốc tế

- Các chuyên gia kinh tế thuộc JPMorgan Chase tại New York đã nâng dự báo tăng trưởng GDP quý 4 của Mỹ lên 3%, từ mức 2,5% đưa ra trước đó.

- Ủy ban đặc biệt thảo luận về cắt giảm ngân sách của Mỹ đã không đạt được thỏa thuận nào sau cuộc họp kéo dài 11 giờ vào hôm 19/11.

- Xuất khẩu Nhật tháng 10/2011 hạ 3,7% so với cùng kỳ, thâm hụt thương mại 273,8 tỷ yên (3,56 tỷ USD).

GIAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- VN-Index giảm nhẹ 0,48 điểm xuống còn 379,14 điểm. KLGD giảm tới 38.3%. Dẫn đầu giao dịch tiếp tục là STB và MBB với những thông tin hỗ trợ riêng. STB, SJS, VNM, VPL góp phần giảm đáng kể khoảng cách của VN-Index lúc đóng cửa với thời điểm kết thúc đợt hai. Tuy nhiên nhìn chung toàn bộ phiên, mặt bằng cổ phiếu giảm dần với thanh khoản yếu.

- HNX-Index cũng giảm 0,5 điểm xuống còn 61,68 điểm. KLGD giảm gần 30%. Các mã dẫn dắt như VND, KLS, BVS đều kết thúc ở mức giá tham chiếu.

Giao dịch khối ngoại

- Trên HSX, khối ngoại giảm mạnh giao dịch khi chỉ mua vào hơn 28 tỷ đồng và bán ra 50 tỷ đồng. Đây là phiên có giá trị mua vào thấp nhất kể từ 15/8. MSN bị bán ròng nhiều nhất với giá trị gần 9 tỷ đồng. VIC, CTG và BVH với giá trị từ 4 tỷ đến 7 tỷ đồng. DPM và BMP được mua ròng nhiều nhất giá trị cũng chỉ từ 2 tỷ - 3 tỷ đồng.

- Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 2,5 tỷ đồng sau khi mua ròng hơn 22 tỷ đồng trong 6 phiên trước đó. NTP được mua ròng nhiều nhất hơn 1,2 tỷ đồng trong khi VCG bị bán ròng nhiều nhất hơn 1,8 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thanh khoản tiếp tục sụt giảm cho thấy sự chán nản của nhà đầu tư. Các chỉ báo tiếp tục ở tình trạng quá bán cho thấy thị trường có thể xuất hiện những phiên hồi phục nhẹ khi Vnindex thoái lui về vùng 360-370. Hiện tại xu hướng chính của thị trường là giảm giá. Do vậy, tăng điểm với khối lượng thấp là cơ hội để nhà đầu tư giảm tỷ trọng danh mục nắm giữ cổ phiếu.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát tín hiệu từ thanh khoản. Việc bắt đáy nên cân nhắc rủi ro T+4. Ưu tiên các cổ phiếu thanh khoản cao và có mức độ “nhạy” so với thị trường.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

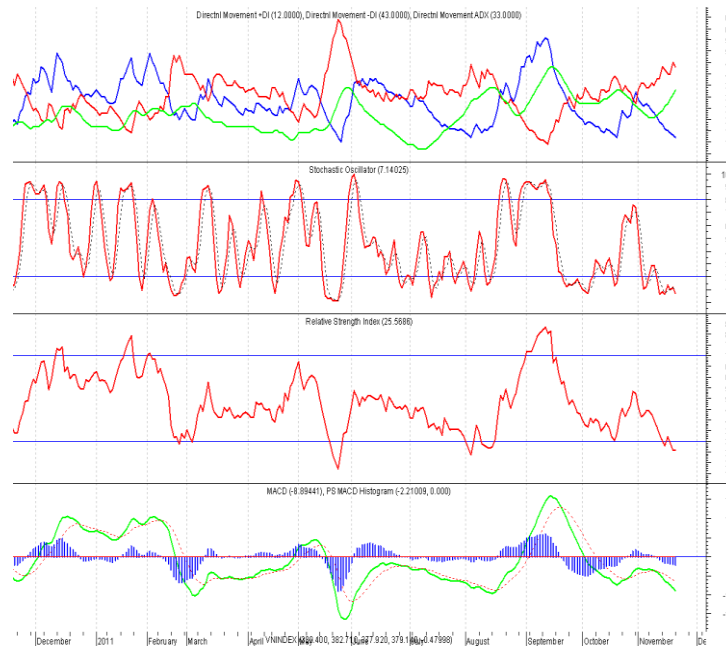
Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	400
Kháng cự 2	428
Vùng hỗ trợ 1	370
Vùng hỗ trợ 2	350

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- VNS** Từ ngày 22/11/2011 - 22/1/2011, PCA International Funds SPC, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (VNS) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, đăng ký bán 500.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 1.275.000 cổ phiếu, chiếm 4,25% vốn điều lệ, nhằm đầu tư ngắn hạn.
- BHS** Từ ngày 23/11 - 23/11, ông Nguyễn Xuân Trình - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS) đăng ký bán 30.507 cổ phiếu, đăng ký mua 10.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 10.000 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân.
- DTT** Từ ngày 25/11/2011 - 21/1/2012, ông Nguyễn Bằng Tâm - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô thành (DTT) đăng ký mua 250.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 257.857 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- HBC** Từ ngày 29/11 - 29/2, Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình (HBC) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu quỹ. Nguồn thực hiện được trích từ lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 30/6/2011.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thanh khoản tiếp tục sụt giảm cho thấy sự chán nản của nhà đầu tư. Các chỉ báo tiếp tục ở tình trạng quá bán cho thấy thị trường có thể xuất hiện những phiên hồi phục nhẹ khi HNXindex thoái lui về vùng 60 - 61 (xem hình). Hiện tại xu hướng chính của thị trường là giảm giá. Do vậy, tăng điểm với khối lượng thấp là cơ hội để nhà đầu tư giảm tỷ trọng danh mục nắm giữ cổ phiếu.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát tín hiệu từ thanh khoản. Việc bắt đáy nên cân nhắc rủi ro T+ 4. Ưu tiên các cổ phiếu thanh khoản cao và có mức độ “nhạy” so với thị trường.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	66
Kháng cự 2	70
Vùng hỗ trợ 1	60
Vùng hỗ trợ 2	58

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

HDO Từ ngày 21/11 - 16/12, ông Trần Văn Hùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container (**HDO**) đăng ký bán 800.000 cổ phiếu, đăng ký mua 900.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư.

FLC Từ ngày 25/11/2011 - 24/1/2012, bà Trịnh Thị Thanh Huyền, cổ đông lớn Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (**FLC**) đăng ký bán 800.000 cổ phiếu, nhằm đầu tư tài chính cá nhân.

HPB Từ ngày 22/11/2011 - 16/1/2012, Công ty Cổ phần Đầu tư An Tường, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao bì PP (**HPB**) đăng ký bán 245.000 cổ phiếu; đăng ký mua 245.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.

PTI Từ ngày 23/11 - 23/12, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (**PTI**) đăng ký bán 7.563 cổ phiếu, nhằm xử lý cổ phiếu quỹ lẻ. Nguyên tắc xác định giá là theo giá thị trường. Phương thức giao dịch là thỏa thuận và khớp lệnh.

HSX

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VFMVFA	5.00%	0.0	VKP	-11.11%	14.5
DIG	4.92%	175.8	CAD	-5.26%	3.7
BMP	4.86%	96.6	VSG	-5.26%	3.1
CMT	4.84%	33.8	EVE	-5.00%	1.5
NKG	4.76%	322.6	TRI	-5.00%	0.0

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PCT	7.41%	6.5	KST	-12.50%	0.1
DLR	7.36%	176.2	SDT	-8.08%	1.0
VC3	6.74%	1.1	S99	-7.89%	25.2
CPC	6.45%	0.5	MIH	-7.48%	0.1
L43	6.45%	0.1	TLC	-7.14%	33.9

(Đơn vị: nghìn CP)

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
STB	4.05%	2,325.1	STB	4.05%	35.6
MBB	3.33%	1,247.4	HVG	1.00%	17.9
LCG	-2.86%	150.5	VNM	4.41%	15.6
HVG	1.00%	888.7	MBB	3.33%	15.1
OGC	-4.60%	653.9	VIC	-1.22%	11.3

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
VND	0.00%	1,882.1	VND	0.00%	18.0
KLS	-1.02%	1,343.5	KLS	-1.02%	13.1
PVX	-3.26%	1,271.7	PVX	-3.26%	11.5
VCG	-2.94%	815.7	HBS	0.71%	8.5
HDO	-5.88%	22.7	VCG	-2.94%	8.2

(Đơn vị: tỷ VND)

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
DIG	12.8	4.9%	107.2	CTG	22.3	-0.9%	261.0
VSH	10.0	0.0%	104.0	TTF	5.6	-1.8%	257.0
DPM	28.9	-0.7%	95.7	KBC	10.4	-4.6%	92.5
HPG	18.7	-1.6%	93.2	VIC	81.0	-1.2%	87.9
BMP	36.7	4.9%	57.9	PPC	6.5	-3.0%	87.5

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
NTP	27.3	0.0%	56.5	VCG	9.9	-2.9%	184.5
WSS	5.0	-2.0%	30.0	PVX	8.9	-2.2%	75.0
VGS	5.3	0.0%	20.0	PVS	13.3	-1.5%	70.3
SDH	8.0	-2.4%	20.0	KLS	9.7	0.0%	59.2
SED	7.7	-1.3%	12.5	SCR	6.9	-4.2%	39.0

(Đơn vị: nghìn CP)

(Đơn vị: nghìn CP)

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606